TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 217/2024/QĐST-HNGĐ	*Tp.**T**, ngày 28 tháng 05 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 289/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1979
Địa chỉ: Lô B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Vũ Thị T1, sinh năm 1992
Địa chỉ: Lô B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 05 năm 2024, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể tồn tại, nên anh, chị không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau được nữa và anh, chị đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T và chị Vũ Thị T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh, chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Vũ Thị T1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức P, sinh ngày 26/01/2016. Ly hôn, anh T và chị T1 thống nhất giao cháu P cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Vũ Thị T1 không

yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí**:** Anh Nguyễn Đức T và chị Vũ Thị T1 thỏa thuận, chị T1 chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ theo quy định của pháp luật, anh T không phải chịu lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức T và chị Vũ Thị T1.

- *Về con chung:* Công nhận anh Nguyễn Đức T và chị Vũ Thị T1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức P, sinh ngày 26/01/2016. Ly hôn, anh T và chị T1 thống nhất giao cháu P cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Nguyễn Đức T và chị Vũ Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí**:** Chị Vũ Thị T1 nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu số 0001492 ngày 07/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa (chị T1 đã nộp đủ tiền lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Tp Thanh Hoá;
- Chi cục THADS Tp Thanh Hoá;
- UBND phường Nam Ngạn, Tp Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tân